

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N

Địa chỉ trụ sở: Số 02 L, quận B, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K, Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Đình G, Phó Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh L

(Theo Quyết định số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 và Quyết định số 142/NHNoLS-UQTT ngày 24/5/2017).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn , xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn , xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 22/9/2017 ông Nguyễn Văn S còn nợ Ngân hàng N theo
Hợp đồng tín dụng số

610/HĐTD ngày 15/02/2008 số tiền là: 91.463.162đ (chín mươi một triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn một trăm sáu mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc còn lại là 41.796.000 đồng, nợ tiền lãi là 49.667.162 đồng (lãi trong hạn 20.924.663đ, lãi quá hạn 28.742.499đ) .

* Về phương thức thanh toán:

Ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền là: 91.463.162đ cộng lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng trên đến thời điểm thanh toán, chậm nhất là vào ngày 25/3/2018. Cụ thể:

- Đợt 1: Ngày 25/10/2017, thanh toán số tiền gốc là 5.000.000đ.
- Đợt 2: Ngày 25/11/2017, thanh toán số tiền gốc là 5.000.000đ.
- Đợt 3: Ngày 25/12/2017, thanh toán số tiền gốc là 5.000.000đ.
- Đợt 4: Ngày 25/01/2018, thanh toán số tiền gốc là 5.000.000đ.
- Đợt 5: Ngày 25/02/2018, thanh toán số tiền gốc là 5.000.000đ.
- Đợt 6: Ngày 25/03/2018, thanh toán số tiền còn lại gồm: Tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là: 66.463.162đ tính đến ngày 22/9/2017 cộng với lãi và lãi phạt phát sinh tính đến thời điểm thanh toán.

Trường hợp nếu đến hạn thanh toán theo thỏa thuận mà ông S vi phạm bất kì thời hạn trả nợ như đã cam kết nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 08TL/HĐBĐ ngày 13/02/2008. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 701, tờ bản đồ số 5, địa chỉ thôn xã T, huyện T, Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 313456 do UBND huyện T cấp ngày 15/12/2007, mang tên hộ ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị T.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 22/9/2017 ông Nguyễn Văn S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Ông Nguyễn Văn S phải chịu 2.286.500 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.252.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000619 ngày 17/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến